QUY TẮC BẢO HIỂM
THÂN TÀU THỦY NỘI ĐỊA



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 bic.vn | mybic.vn Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU THỦY NỘI ĐỊA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4010/QĐ-HH** ngày 26/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)*

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1. Quy định chung

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (dưới đây gọi tắt là BIC) nhận bảo hiểm thân tàu cho các phương tiện thủy có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam hoạt động hợp pháp trong vùng nội thủy và vùng biển Việt Nam.

Đối tượng bảo hiểm thân tàu thủy nội địa bao gồm: vỏ tàu, máy móc và trang thiết bị của tàu.

Theo yêu cầu tham gia bảo hiểm của cá nhân hoặc tổ chức (gọi tắt là Người được bảo hiểm), BIC có thể nhận bảo hiểm thân tàu thủy nội địa theo thời hạn hoặc theo chuyến hành trình.

Thuật ngữ "Tàu thủy nội địa (gọi tắt là tàu)" nói trong Quy tắc này bao gồm các loại phương tiện tự hành hoặc không tự hành dùng để chuyên chở hàng hoá, hành khách, nguyên nhiên liệu hoặc chuyên dùng để lai dắt, cứu hộ, nghiên cứu, nạo vét, hút bùn, kể cả tàu công tác, kiểm tra… (nhưng không phải là tàu phục vụ và đánh bắt thủy hải sản).

CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM

Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm thân tàu theo một trong hai điều kiện bảo hiểm A (Điều 2) hoặc điều kiện bảo hiểm B (Điều 3) dưới đây:

Điều 2. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM A (Điều kiện A)

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, BIC sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) hoặc tổn thất bộ phận xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những rủi ro sau:

1.1) Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.

1.2) Đắm, mắc cạn, va chạm vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.

1.3) Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.

1.4) Vứt tài sản được bảo hiểm khỏi tàu trong trường hợp cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế, giảm thiểu hoặc ngăn ngừa tổn thất có thể xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm.

1.5) Mất tích.

1.6) Động đất, sụt lở đất, núi lửa phun.

1.7) Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

1.8) Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu kể cả khi xếp dỡ sang tàu khác hoặc ngược lại hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.

1.9) Nổ nồi hơi, gãy trục cơ, hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm trong các bộ phận của thân tàu với điều kiện kiểm tra giám định bình thường không thể phát hiện được. Trong trường hợp này BIC chỉ bồi

thường các tổn thất là hậu quả của việc nổ nồi hơi, gãy trục cơ... mà không bồi thường chính bản thân thiết bị trừ trường hợp việc nổ nồi hơi, gãy trục cơ là do nguyên nhân bởi một rủi ro được bảo hiểm.

1.10) Sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm.

2. Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:

2.1) Hạn chế tổn thất, trợ giúp hay cứu hộ, chi phí trục vớt hoặc chi phí tố tụng đã được BIC đồng ý trước.

2.2) Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được BIC đồng ý trước.

2.3) Đóng góp chi phí tổn thất chung.

2.4) Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn, kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

Điều 3. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM B (Điều kiện B)

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, BIC sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những rủi ro sau:

1.1) Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.

1.2) Đắm, mắc cạn, va chạm vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.

1.3) Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.

1.4) Mất tích.

1.5) Động đất, sụt lở, núi lửa phun.

1.6) Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

1.7) Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu kể cả khi xếp dỡ sang tàu khác hoặc ngược lại hoặc khi tàu neo đậu hoặc lên đà, sửa chữa ở xưởng.

1.8) Sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm.

2. Chi phí cứu hộ hoặc chi phí trục vớt là hậu quả trực tiếp do những nguyên nhân quy định tại điểm 1 nêu trên gây ra nhằm hạn chế, ngăn ngừa tổn thất toàn bộ xảy ra đối với tàu được bảo hiểm.

Điều 4. Rủi ro ô nhiễm

Ngoài các rủi ro được bảo hiểm theo Điều 2 (điều kiện A) hoặc Điều 3 (điều kiện B) trên đây, BIC còn nhận bảo hiểm tổn thất đối với tàu được bảo hiểm gây ra từ hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm, với điều kiện:

1. Tổn thất của tàu thuộc trách nhiệm bồi thường của BIC được quy định ở Điều 2 (điều kiện A) hoặc Điều 3 (điều kiện B) trên đây.

2. Hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm không phải là do việc thiếu mẫn cán hợp lý của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm.

Thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ hay hoa tiêu nếu có cổ phần trên tàu cũng không coi là chủ tàu theo nghĩa của Điều 4 này.

Điều 5. Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Ngoài phạm vi bảo hiểm quy định trên đây, BIC còn nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất đối với tàu được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp:

1. Cứu hộ, trợ giúp hoặc lai kéo tàu khác khi gặp nạn.

   Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong trường hợp này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm phần chi phí sửa chữa mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.

2. Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng một chủ sở hữu hoặc cùng thuộc quyền quản lý hoặc khi được những tàu cùng chủ cứu hộ.

CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 6. Những rủi ro loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC không chịu trách nhiệm bồi thường nếu những tổn thất xảy ra được quy hợp lý bởi các nguyên nhân sau:

1. Hành động cố ý hoặc quá cẩu thả của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sĩ quan thuyền viên và người lái phương tiện.
2. Vi phạm lệnh cấm do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
3. Vi phạm nghiêm trọng luật giao thông đường thủy nội địa hiện hành bao gồm:

3.1) Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên, người lái phương tiện trong khi làm nhiệm vụ chịu ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.

3.2) Tàu đi vào tuyến, luồng cấm.

3.3) Tàu chở khách, chở hàng quá tải.

3.4) Tàu vận chuyển hàng hóa độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm khác.

3.5) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

4. Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên, người lái phương tiện không có bằng hoặc chứng chỉ phù hợp theo qui định (trừ khi Người được bảo hiểm và BIC có thỏa thuận khác bằng văn bản).
5. Do vỏ tàu, máy móc và trang thiết bị của tàu bị hao mòn tự nhiên.
6. Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.
7. Trừ khi có thỏa thuận khác, BIC không chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:

7.1) Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.

7.2) Rủi ro nổi loạn, cướp biển và cướp có bạo động.

7.3) Tàu bị bắt giữ tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.

7.4) Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.

7.5) Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.

7.6) Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.

7.7) Rủi ro năng lượng hạt nhân, ô nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa và vũ khí điện từ.

7.8) Rủi ro chính trị, bảo lãnh tài chính và rủi ro tín dụng.

7.9) Rủi ro tấn công điều khiển học.

Điều 7. Những chi phí loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu, hàng hóa vận chuyển trên tàu bị giảm giá trị, bị mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.

2. Mọi chi phí liên quan đến:

2.1) Cạo hà, gõ rỉ, sơn lườn, hoặc đáy tàu (trừ chi phí làm sạch bề mặt và sơn phần tôn thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm).

2.2) Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thuyền viên, trừ trường hợp tổn thất chung hoặc trường hợp nhằm mục đích di chuyển tàu từ một cảng đến một cảng khác để sửa chữa tổn hại theo yêu cầu của BIC và được BIC chấp nhận.

2.3) Đưa tàu đến nơi sửa chữa.

2.4) Công tác phí, các chi phí liên quan của Người được bảo hiểm hoặc của người được Người được bảo hiểm ủy quyền bỏ ra để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố, trừ những chi phí được bảo hiểm theo khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 ở trên.

2.5) Tiền cước vận chuyển hoặc tiền cho thuê tàu.

Điều 8. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

1. Tàu không đủ điều kiện hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác còn hiệu lực theo yêu cầu của cơ quan đăng kiểm.

2. Tàu hoạt động ngoài phạm vi quy định.

3. Tàu neo đậu mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực, trông coi tàu dù ban ngày hay ban đêm (trừ trường hợp thực hiện theo lệnh, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

4. Hư hỏng mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm, tác phẩm nghệ thuật, bộ sưu tập hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 9. Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm:

Khi yêu cầu bảo hiểm, Người yêu cầu bảo hiểm phải gửi cho BIC giấy yêu cầu bảo hiểm. Để xem xét nhận bảo hiểm, BIC có thể yêu cầu Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp các tài liệu sau:

1.1) Giấy chứng nhận đăng ký tàu.

1.2) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác của tàu do cơ quan Đăng kiểm cấp.

1.3) Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc Biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, Sổ đăng kiểm.

1.4) Lịch sử tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có).

1.5) Tài liệu chứng minh giá trị của tàu (nếu có).

2. Chấp nhận bảo hiểm:

Trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về tàu được bảo hiểm do Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp, BIC sẽ xem xét để nhận bảo hiểm và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc chứng từ thanh toán phí bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Sửa đổi bổ sung là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm và ngày cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm được coi là ngày ký Hợp đồng bảo hiểm.

BIC có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

3. Nếu sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, tàu có thay đổi về các thông tin đã khai báo với BIC trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BIC biết. BIC sẽ cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những sự thay đổi đó và có thể thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của BIC.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, BIC có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy không đảm bảo, BIC sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với các quy phạm của Đăng kiểm.

Nếu Người được bảo hiểm khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu theo quy định của Điều 9 này, BIC sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà nguyên nhân trực tiếp là do khai báo sai trái hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu gây ra.

Điều 10. Thời hạn bảo hiểm

1. Bảo hiểm theo thời hạn

Thời hạn bảo hiểm được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.

2. Bảo hiểm chuyến

Thời hạn bảo hiểm chuyến được tính kể từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhổ neo tại cảng đi để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực sau 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi thả neo hoặc được cột vào bờ ở cảng đến được ghi cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có), nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 01 (một) tháng.

3. Gia hạn hợp đồng bảo hiểm

Khi Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm hết hạn mà tàu còn đang trong chuyến hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm hay ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng đầu tiên, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho BIC đề nghị gia hạn hợp đồng và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BIC.

4. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và hủy hợp đồng bảo hiểm

4.1) Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực mà BIC không phải thông báo chấm dứt bằng văn bản ngay khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

a) Bên mua bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm.

b) Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho BIC biết bằng văn bản.

c) Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hoặc hết hạn.

d) Tàu được chuyển chủ, trừ khi chủ tàu đã thông báo cho BIC về việc chuyển giao Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm và được BIC chấp thuận bằng văn bản.

e) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và các giấy tờ đăng kiểm khác của tàu mất hiệu lực hay hết thời hạn.

Riêng đối với trường hợp các giấy tờ đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang trong chuyến hành trình thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý và đã thông báo cho BIC biết trước bằng văn bản.

f) BIC có quyền chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sau khi thông báo trước 03 (ba) ngày cho Người được bảo hiểm nếu có sự thay đổi liên quan đến tàu được bảo hiểm làm tăng đáng kể rủi ro mà BIC chấp nhận bảo hiểm. Nếu tàu còn đang trong chuyến hành trình vào thời điểm thông báo thì theo yêu cầu bằng văn bản của Người được bảo hiểm việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý. BIC sẽ hoàn lại số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian còn lại của Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày chấm dứt hiệu lực bảo hiểm.

g) Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt hiệu lực trước hạn bằng sự thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BIC.

4.2) Hủy hợp đồng bảo hiểm

a) Trường hợp Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì BIC có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. BIC sẽ không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm và BIC phải hoàn lại phí bảo hiểm cho Người được bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý. Người được bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BIC (nếu có).

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thanh toán phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở Số tiền bảo hiểm và tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho tàu tham gia bảo hiểm theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể.

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo thời hạn quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm hoặc Thông báo thu phí bảo hiểm.

2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm

Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm hoặc Thông báo thu phí bảo hiểm.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, BIC có quyền:

2.1) Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại 4.1) Điều 10 và

2.2) Yêu cầu Người được bảo hiểm nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

3. Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ.

Người được bảo hiểm phải nộp toàn bộ phí bảo hiểm cho BIC trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của BIC trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày BIC chấp nhận thông báo tổn thất toàn bộ của Người được bảo hiểm hoặc trong thời hạn thanh toán phí theo quy định, tùy thời điểm nào đến trước; hoặc BIC có quyền đối trừ phí bảo hiểm tương ứng vào số tiền bồi thường mà BIC bồi thường cho Người được bảo hiểm.

Trường hợp tổn thất toàn bộ tàu không làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của BIC xảy ra trước thời điểm thanh toán phí theo quy định, Người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm cho thời gian được bảo hiểm đến khi xảy ra tổn thất toàn bộ nhưng không thấp hơn phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng. Trường hợp Người được bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm, BIC sẽ hoàn lại phần phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày xảy ra tổn thất toàn bộ. Trong mọi trường hợp, số phí Người được bảo hiểm phải đóng không thấp hơn phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 12. Hoàn phí bảo hiểm

1. Trường hợp Người được bảo hiểm và BIC thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm thân tàu bằng văn bản, BIC sẽ hoàn lại 80% (tám mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian còn lại của Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm.
2. Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa định kỳ hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được BIC chấp thuận với thời gian 30 (ba mươi) ngày liên tục trở lên, BIC sẽ hoàn lại 50% (năm mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp tương ứng thời gian tàu ngừng hoạt động tính đến khi kết thúc năm bảo hiểm. Nếu tàu bị tổn thất toàn bộ, phí bảo hiểm cho thời gian tàu ngừng hoạt động sẽ không được hoàn lại.

Trong mọi trường hợp, BIC chỉ hoàn phí bảo hiểm cho phần phí bảo hiểm vượt quá phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

CHƯƠNG V: GIÁ TRỊ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Điều 13. Giá trị bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm và Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm thân tàu

1. Giá trị bảo hiểm thân tàu được tính căn cứ vào giá trị thực tế của vỏ tàu, máy móc và trang thiết bị của tàu đó trên thị trường trong nước hoặc quốc tế tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.
2. Số tiền bảo hiểm thân tàu do Người được bảo hiểm tự khai báo hoặc theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BIC.
3. Số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà BIC chịu trách nhiệm bồi thường đối với mỗi vụ tổn thất.

Điều 14. Bảo hiểm trên giá trị

Nếu Số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất, BIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường không vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm đó.

Điều 15. Bảo hiểm dưới giá trị

Nếu Số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của tàu tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, BIC sẽ:

1. Bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu theo Số tiền bảo hiểm.
2. Bồi thường tổn thất bộ phận thân tàu và những chi phí theo khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 theo tỷ lệ giữa Số tiền bảo hiểm với giá trị thực tế của tàu tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.

CHƯƠNG VI: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ quy định tại Chương VI này, BIC có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại.

Điều 16. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

1. Người được bảo hiểm có nghĩa vụ khai báo, cung cấp trung thực, chính xác, đầy đủ mọi thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm ký kết Hợp đồng bảo hiểm để BIC có thể đánh giá mức độ rủi ro mà BIC chấp nhận bảo hiểm.
2. Nếu sau khi Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm được ký kết, các thông

tin liên quan đến tàu được bảo hiểm cung cấp cho BIC khi ký kết Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm có sự thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BIC biết. Đặc biệt, Người được bảo hiểm phải thông báo mọi thay đổi liên quan đến tình trạng tàu được bảo hiểm: thay đổi kết cấu tàu, thay máy tàu,...BIC có thể cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những sự thay đổi đó và thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm bảo hiểm của BIC hoặc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm theo quy định tại khoản 4.1) Điều 10.

Điều 17. Tình trạng tàu và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành như người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động giao thông thủy nội địa bao gồm và không giới hạn như:

1. Tàu phải được đóng mới, hoán cải, trang bị trang thiết bị, bảo quản, khai thác theo đúng các quy phạm kỹ thuật của đăng kiểm đối với tàu hoạt động trong vùng nước liên quan.
2. Thuyền viên trên tàu phải đủ số lượng, có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Khi neo đậu, tàu phải được neo, buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực, trông coi tàu dù ban ngày hay ban đêm để đảm bảo có hành động can thiệp ngay lập tức khi có tình huống nguy hiểm.

Người được bảo hiểm và người thừa hành phải hỗ trợ BIC hoặc người được ủy quyền của BIC kiểm tra tình trạng tàu và hàng hóa chuyên chở trên tàu khi được BIC yêu cầu.

Điều 18. Đề phòng và hạn chế tổn thất

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ chăm sóc, bảo quản tốt tàu được bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn tàu được bảo hiểm gặp phải sự kiện bảo hiểm hoặc hạn chế hậu quả có thể xảy ra.

Khi xảy ra tổn thất có liên quan, Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ, cứu hộ tàu được bảo hiểm, hạn chế tổn thất xảy ra.

BIC có thể cùng tham gia hoặc thay thế Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất này mà không phải là sự chấp nhận bồi thường và không làm phương hại quyền và nghĩa vụ mỗi bên.

Điều 19. Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những quy định sau đây:

1. Trình báo ngay cho chính quyền địa phương, công an hoặc đơn vị quản lý đường thủy nội địa gần nhất để lập biên bản theo quy định.
2. Thông báo ngay cho BIC và thông báo bằng văn bản chậm nhất không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày tàu về đến bến, cảng đầu tiên.

Điều 20. Bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi hoàn

1. Bảo lưu quyền khiếu nại

   Trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục và quy định pháp luật để bảo lưu quyền khiếu nại đối với người thứ ba. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi tàu bị tai nạn hoặc khi tàu về đến bến, cảng đầu tiên, Người được bảo hiểm phải báo ngay cho BIC nơi gần nhất biết.

   Trường hợp Người được bảo hiểm tự ý thỏa thuận số tiền bồi thường với bên thứ ba mà không thông báo trước và được sự đồng ý của BIC thì BIC có quyền chế tài một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường.

2. Chuyển quyền đòi bồi hoàn

Khi BIC chấp nhận bồi thường những tổn thất do người thứ ba gây ra, Người được bảo hiểm phải làm văn bản chuyển quyền đòi bồi hoàn người thứ ba cho BIC, cung cấp tất cả những giấy tờ cần thiết có liên quan và phối hợp cùng BIC đòi bồi hoàn từ người thứ ba này.

CHƯƠNG VII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 21. Giám định tổn thất

1. Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm, BIC hoặc người được BIC chỉ định thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất.

Người được bảo hiểm phải thu xếp và tạo điều kiện tốt nhất để Người giám định tiến hành giám định tổn thất và giải quyết tai nạn ngay khi có thể. Việc giám định phải được thực hiện trước khi tiến hành sửa chữa các tổn thất của tàu trừ khi có sự chỉ thị khác bằng văn bản của BIC. Trong quá trình giám định và giải quyết tai nạn, Người giám định có thể yêu cầu sự chứng kiến của thuyền trưởng, đại diện chủ tàu và những nhân chứng có liên quan.

2. Trong trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể trưng cầu giám định viên độc lập khác. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập khác thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

Trường hợp kết luận của giám định viên độc lập khác với kết luận giám định của BIC hoặc người được BIC chỉ định, BIC trả phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định viên độc lập trùng với kết luận của BIC hoặc người được BIC chỉ định, Người được bảo hiểm phải trả phí giám định độc lập.

3. Trong trường hợp hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của BIC hoặc của Người giám định được BIC chỉ định, BIC có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 22. Phương án sửa chữa tàu và giá cả sửa chữa

1. Người được bảo hiểm phải thông báo cho BIC biết trước mọi dự kiến về phương án sửa chữa, nơi sửa chữa và giá sửa chữa các tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

2. BIC có quyền:

2.1) Tham gia ý kiến và quyết định về phương án sửa chữa, nơi sửa chữa (chi phí phát sinh thêm thực sự về hành trình để đáp ứng yêu cầu của BIC được hoàn lại cho Người được bảo hiểm) và giá cả sửa chữa.

2.2) Yêu cầu mở cuộc đấu thầu hoặc mở thêm cuộc đấu thầu để sửa chữa tàu.

2.3) Giám sát quá trình sửa chữa tổn hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm quy định của điều này, BIC có quyền chế tài đến 15% (mười lăm phần trăm) số tiền được chấp nhận bồi thường mà không ảnh hưởng đến các khoản khấu trừ hoặc chế tài khác quy định trong hợp đồng.

Điều 23. Tổn thất toàn bộ thân tàu

Tổn thất toàn bộ thân tàu nói trong quy tắc này bao gồm cả tổn thất toàn bộ thực tế và tổn thất toàn bộ ước tính:

1. Tàu bị phá hủy hoặc bị hư hại hoàn toàn không thể phục hồi được cũng như tàu bị mất tích nếu

như đã quá thời gian 03 (ba) tháng không nhận được tin tức gì về tàu đó đều được coi là tổn thất toàn bộ thực tế.

2. Tàu bị hư hỏng mà xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ hoặc chi phí khắc phục sự cố vượt quá giá trị thực tế tàu sau khi sửa chữa thì được xác định là tổn thất toàn bộ ước tính. Trường hợp này Người được bảo hiểm phải làm giấy báo từ bỏ tàu cho BIC. Nếu thấy cần thiết BIC cũng có thể yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu.

Chỉ riêng đối với tàu được bảo hiểm theo điều kiện A, nếu việc từ bỏ không được chấp nhận, BIC sẽ chỉ giải quyết bồi thường phần tổn thất bộ phận thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Khi đã bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu, BIC được quyền sở hữu, thu hồi và xử lý xác tàu đó trừ trường hợp BIC từ chối quyền này theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổn thất bộ phận thân tàu

1. Trong mọi trường hợp, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, BIC chỉ bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý và cần thiết theo các tiêu chuẩn chuyên môn để phục hồi tàu được bảo hiểm trở lại tình trạng đủ khả năng hoạt động theo yêu cầu của đăng kiểm. Đối với các bộ phận thay thế, BIC có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đó sau khi bồi thường.
2. Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà tiếp đó lại xảy ra tổn thất toàn bộ trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì BIC chỉ giải quyết bồi thường tổn thất toàn bộ.

Điều 25. Mức khấu trừ

1. Nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì BIC sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ quy định tại Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm. Quy định này sẽ không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ.
2. BIC không có trách nhiệm giải quyết bồi thường đối với những vụ tổn thất dưới mức khấu trừ quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm.
3. Trường hợp xảy ra tổn thất đối với máy móc, trang thiết bị của tàu mà nguyên nhân gây ra được quy một phần hoặc toàn bộ do sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ thì ngoài mức khấu trừ ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, BIC sẽ khấu trừ thêm 10% (mười phần trăm) số tiền được chấp nhận bồi thường.

Điều 26. Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu BIC bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BIC những tài liệu sau:

1. Thư khiếu nại đòi bồi thường của Người được bảo hiểm.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
4. Giấy tờ đăng kiểm của tàu.
5. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (tùy từng trường hợp cụ thể).
6. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất và Kháng nghị hàng hải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến, cảng đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
7. Biên bản giám định của BIC hoặc người được BIC uỷ quyền.
8. Giấy chứng nhận xóa tên đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích hoặc chìm, đắm không thể trục vớt) theo yêu cầu của BIC.
9. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giao thông đường thủy hoặc công

an lập theo các quy định nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.

10. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
11. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng chỉ liên quan đến người thứ ba (nếu có).
12. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao sổ hành trình, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, hay các giấy tờ khác của tàu... tuỳ theo từng trường hợp cụ thể).

Sau khi BIC nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 27. Thời hạn thanh toán bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BIC phải trả lời việc bồi thường trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
2. Trường hợp BIC có văn bản từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại thì trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày người được bảo hiểm nhận được giấy báo từ chối căn cứ theo dấu bưu điện hay xác nhận của BIC, nếu Người được bảo hiểm không có ý kiến bằng văn bản thì coi như đã chấp nhận sự từ chối bồi thường và không có quyền khiếu nại tiếp.
3. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận việc BIC từ chối bồi thường đối với một phần của số tiền mà Người được bảo hiểm khiếu nại thì BIC sẽ bồi thường trước số tiền đã được hai bên chấp nhận và số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG VIII: THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 28. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường tổn thất chung được quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung.

Quá thời hạn quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được BIC giải quyết trừ khi BIC có thỏa thuận khác bằng văn bản với Người được bảo hiểm.

Điều 29. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và BIC nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.